TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc và bà Quàng Thị Kim.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thảo Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Sơn La tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Ông Bế Hoàng Dương.

Thư ký Tòa án: Ông Cầm Việt Hùng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Sơn La và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn M,** sinh ngày 13/8/1988, tại BP, Thuận Châu, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã BP, huyện TC (nay là bản T, xã MN), tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lường

Văn T, sinh năm 1948 và con bà Lò Thị Q, (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Ngày 06/5/2015 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 66 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 26/9/2021 bị TAND TP HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2025; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tòng Văn M, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26/5/2025, tại khu vực tổ 9, phường CL, thành phố SL (nay là tổ 9 CL, phường TH, tỉnh Sơn La) tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lường Văn M đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY nghi là Methamphetamine và 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY nghi là Methamphetamine và 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.180.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, vỏ màu xanh, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0369598680, đã qua sử dụng.

Ngày 26/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn M. Kết quả: không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 26/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: 01 cục bột màu trắng có khối lượng 0,10 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu M1, còn lại 0,04 gam ký hiệu M2 nhập kho vật chứng; 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY có khối lượng 0,09 gam, lấy hết 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu M3. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 2311.

Tại Kết luận giám định số 611 ngày 29/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định M1 là chất ma túy, loại Heroine; Mẫu gửi giám định M3 là chất ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,06 gam; M3 = 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,10 gam loại Heroine và 0,09 gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lường Văn M được quy định trong cùng một điểm nên tính chung khối lượng chất ma túy là 0,19 (Không phẩy mười chín) gam.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 2326 đối với số tiền 4.180.000 đồng thu giữ của Lường Văn M. Tại Kết luận giám định số 614 ngày 29/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Số tiền gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Lường Văn M khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 26/5/2025 Lường Văn M đi xe ôm từ nhà đến khu vực trung tâm xã MN A, huyện TC (nay là xã MN), tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi Lường Văn M gặp một người đàn ông tên là S (M không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ của người này), Lường Văn M đã hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lường Văn M cất vào túi quần rồi đi xe ôm đến phường TH, tỉnh Sơn La để mở tài khoản ngân hàng. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi M đến khu vực tổ 9, phường CL, thành phố SL (nay là tổ 9 CL, phường TH, tỉnh Sơn La) thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên là S theo lời khai của Lường Văn M đã bán ma túy cho Lường Văn M vào ngày 26/5/2025, Lường Văn M không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ của người này, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Lường Văn M Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSKV1 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Sơn La truy tố bị cáo Lường Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lường Văn M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, mẫu lưu ký hiệu M2 = 0,04 gam.

Trả lại bị cáo Lường Văn M số tiền 4.180.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, vỏ màu xanh, số IMEI 01 353060586087293, số IMEI 02 353060586879145, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0369598680, trên sim có dãy số seri 8984 04800 09445 10127, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khối lượng ma túy thu giữ ít, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Sơn La; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn M thừa nhận: Ngày 26/5/2025 Lường Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,10 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Bị cáo Lường Văn M đã có 02 tiền án: Ngày 06/5/2015 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 66 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 26/9/2021 bị TAND TP HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/10/2024, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự "Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý" bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lường Văn M đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân. Bị cáo đã hai lần đi chấp hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,19 gam ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị

cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 mảnh nilon màu trắng, mẫu lưu ký hiệu M2 = 0,04 gam. Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.180.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, vỏ màu xanh, số IMEI 01 353060586087293, số IMEI 02 353060586879145, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại có số thuê bao

0369598680, trên sim có dãy số seri 8984 04800 09445 10127, đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo Lường Văn M, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo Lường Văn M.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lường Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lường Văn M 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2025).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, mẫu lưu ký hiệu M2 = 0,04 gam.

Tuyên trả cho bị cáo Lường Văn M số tiền 4.180.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, vỏ màu xanh, số IMEI 01 353060586087293, số IMEI 02 353060586879145, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0369598680, trên sim có dãy số seri 8984 04800 09445 10127, đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn M.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/9/2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 – Sơn La (2);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà